

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày 08/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hùng Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Công Hùng;
2. Bà A Siu Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Long Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Bá Đông và bà Trần Thị Nhất L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2026/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Kpă Tinh, sinh ngày 01/4/1999 tại tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: Làng X, xã I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Gia rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu R và bà Kpă H, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 02 tiền án.

Bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) xử phạt Kpă Tinh 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số: 08/2019/HS-ST ngày 18/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (cũ) xử phạt Kpă T 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Kpă Tinh chấp hành án tại Trại giam G. Ngày 24/9/2023 chấp hành xong án phạt tù của 02 Bản án và trở về địa phương sinh sống.

Tiền sự: Không;

Nhân thân xấu.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trang Thị Thùy D, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Rơ Lan K, sinh năm 2006, địa chỉ: Làng Đ, xã I, tỉnh Gia Lai (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Kpuih H1, sinh năm 2007, địa chỉ: Làng Đ, xã I, tỉnh Gia Lai (có mặt);

+ Ông Kpă P, sinh năm 1979, địa chỉ: Làng Đ, xã I, tỉnh Gia Lai (có mặt);

+ Bà Rơ Lan P1, sinh năm 1981, địa chỉ: Làng R, xã I, tỉnh Gia Lai (vắng mặt);

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Siu H2, địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/10/2025, Kpă T đi chơi tại làng Đ, xã I, tỉnh Gia Lai. Đến 16h cùng ngày, T đến nhà S nhờ L1 chở về làng X, xã I, tỉnh Gia Lai, L1 đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX màu đỏ biển kiểm soát (BKS): 81B3-226.14 của ông Kpă P2 (Sinh năm: 1979, trú tại làng Đ, xã I, tỉnh Gia Lai – là bố L1) chở T qua làng X, L1 ghé về nhà vợ L1 để thăm vợ con. Tại đây, T mượn Liêu xe mô tô BKS: 81B3-226.14 đi về nhà thay đồ rồi điều khiển xe đi qua nhà ông Siu H3 (cậu ruột T) tại làng X, xã I, tỉnh Gia Lai –thắp hương cho bà ngoại. Khi đi T mang theo 01 dao dài khoảng 60cm, lưỡi kim loại, mũi nhọn.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đi đến đoạn trước quán tạp hoá của ông Lê Văn T1 gần trường học Đoàn Thị Đ tại làng X thì gặp Rơ Lan K và Kpuih H1 đang đứng trước quán, bên cạnh là 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại WinnerX màu đen bạc vàng đồng của K. Lúc này T thấy K và H1 không phải thanh niên làng mình nên nảy sinh ý định đánh K và H1, bắt nạt hù dọa thanh niên làng khác. T dừng xe lại ngay phía sau đuôi xe của K rồi xuống xe, rút con dao để bên hông xe mang theo sẵn từ trước, không nói gì tay phải cầm dao chém 03 nhát với lực nhẹ vào mũ bảo hiểm trên đầu K với mục đích hù dọa. Đột nhiên bị T đánh, K và H1 sợ bỏ chạy để lại xe mô tô Honda WinnerX của K. Sau khi K và H1 bỏ chạy, T lên xe mô tô BKS: 81B3-226.14 điều khiển đi lại bỏ trước nhà ông Siu H3 cách đó 140m rồi cầm dao chạy bộ quay lại quán T2 để tiếp tục đánh K và H1. Khi T quay lại thì không thấy ai, chỉ thấy chiếc xe Honda WinnerX ở đó, chìa khoá còn cắm trên xe. Lúc này T hô lớn “Chúng mày ra đây, không ra tao lấy xe đi luôn đấy” nhưng không thấy ai nên T lấy xe điều khiển đi qua huyện C (cũ) để đi chơi, trên đường từ xã I đi xã I, T đã rút con dao sử dụng chém Khiêm gần khu vực S thuộc địa phận xã I, tỉnh Gia Lai.

Đến ngày 17/10/2025, anh Rơ Lan K có đơn trình báo đến Công an xã I, tỉnh Gia Lai. Tối ngày 17/10/2025, biết việc K trình báo công an xã nên T mang chiếc xe Honda WinnerX đến để trước cổng công an xã I rồi bỏ đi. Đến ngày 08/12/2025, T đến trụ sở Công an xã I, tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL – HĐ ĐGTS ngày 09/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã I, tỉnh Gia Lai, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Winner X màu đen bạc vàng đồng chưa có biển kiểm soát có giá trị là 38.900.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSKLI-KV ngày 21/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Kpă T về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Kpă T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố bị cáo Kpă T phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: - Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Kpă T từ 10 đến 11 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được trả lại tài sản chiếm đoạt và không yêu cầu gì. Do đó, không giải quyết.

Về xử lý vật chứng vụ án:

- Chiếc xe mô tô BKS: 81B3-226.14 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký là tài sản hợp pháp của ông Kpă P. Ông Kpă P không biết việc Kpă T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G xử lý trả lại cho ông Kpă P là có căn cứ.

- Đối với vật chứng là 01 con dao có đặc điểm dài khoảng 60cm, lưỡi dao và cán dao làm bằng kim loại, mũi dao nhọn, Kpă T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Trang Thị Thùy D trình bày: Bị cáo Kpă T đã có hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 28/CT-VKSKLI-KV ngày 21/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại tại bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức tối thiểu theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: Có đủ cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/10/2025, tại khu vực trước nhà ông Lê Văn T1 thuộc làng X, xã I, tỉnh Gia Lai, Kpă T đã sử dụng 01 con dao dài khoảng 60cm, lưỡi kim loại, mũi nhọn chém hù dọa vào mũ bảo hiểm Rơ Lan K đang đội trên đầu làm K và Kpuih H1 bỏ chạy. T lên xe mô tô BKS: 81B3-226.14 điều khiển đi lại bỏ trước nhà ông Siu H3 cách đó 140m rồi cầm dao chạy bộ quay lại trước quán T2. Khi T quay lại thì không thấy ai, chỉ thấy chiếc xe Honda WinnerX ở đó, chìa khoá còn cắm trên xe. Lúc này T hô lớn “Chúng mày ra đây, không ra tao lấy xe đi luôn đấy”. Anh K nghe thấy nhưng không dám ra gặp T. Ngay sau đó, Kpă T chiếm đoạt chiếc xe này.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại WinnerX có giá trị thành tiền là 38.900.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Kpă T đã phạm tội Cướp tài sản theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã sử dụng con dao đặc điểm dài khoảng 60cm, lưỡi dao và cán dao làm bằng kim loại, mũi dao nhọn, là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Kpă T là người có 02 tiền án. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định tội “Cướp tài sản”:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...

h) Tái phạm nguy hiểm.”

Như vậy Cáo trạng số: 28/CT-VKSGLI-KV ngày 21/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Thấy rằng, quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đều phải được xử lý.

Bị cáo Kpă T đã sử dụng con dao kim loại có mũi nhọn, đánh vào đầu của bị hại nhằm để hù dọa, điều này làm cho bị hại hoảng sợ bỏ lại xe mô tô và chạy trốn. Bị cáo T đã điều khiển xe đi gửi tại nhà người quen rồi mang dao quay lại chỗ bị hại để xe nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc xe. Bị cáo đã sử dụng con dao, là phương tiện phạm tội có tính nguy hiểm đe dọa bị hại, làm cho bị hại tê liệt về ý chí và tinh thần nên bỏ lại chiếc xe để trốn. Ngay sau đó bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Hành vi này của bị cáo vừa xâm phạm đến sức khỏe vừa xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Kpă T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, nguyên nhân phạm tội của bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo Kpă T có tính chất, mức độ nguy hiểm rất nghiêm trọng, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc tội rất nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội có 02 tình tiết định khung tăng nặng là sử dụng phương tiện nguy hiểm để phạm tội và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô trị giá 38.900.000 đồng.

Xét cần thiết xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hành vi của các đối tượng liên quan trong vụ án:

Quá trình thực hiện hành vi cướp tài sản bị can Kpã Tình có dùng 01 con dao loại dao tự chế chém hù dọa vào mũ bảo hiểm K đang đội trên đầu nhưng không gây thương tích gì cho K nên hành vi của Kpã T không phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Đối với con dao, T đã vứt trên đường khi đi qua huyện C (cũ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được nên không tiến hành giám định được do đó không có căn cứ xử lý Kpã Tình về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Rơ Lan K đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. Do đó, không giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng có căn cứ.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Kpã T phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Kpã T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2025.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Kpã T chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

3. Các vấn đề khác: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV 8 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bị cáo; Bị hại; NLQ, NBC'
- Lưu THAHS ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lại Hùng Hưng